

**Biểu số: 012tn.N/BCB-TCTK**

Ban hành kèm theo Thông tư  
số \_/2020/TT-BNV ngày  
\_/\_/2020

Ngày nhận báo cáo:

Báo cáo năm: Ngày 31 tháng 3  
năm sau có điều tra

**TỶ LỆ NỮ THANH NIÊN ĐÃ  
TỪNG BỊ BẠO LỰC TÌNH  
DỤC TRƯỚC 18 TUỔI**

Năm...

Đơn vị báo cáo:

Tổng cục thống kê

Đơn vị nhận báo  
cáo:

Bộ Nội vụ

*Đơn vị tính: %*

|                                         | Mã số | Tỷ lệ nữ thanh niên đã từng bị bạo lực<br>tình dục trước 18 tuổi |
|-----------------------------------------|-------|------------------------------------------------------------------|
| A                                       | B     | 1                                                                |
| <b>Tổng số</b>                          | 01    |                                                                  |
| <b>1. Chia theo nhóm tuổi</b>           |       |                                                                  |
| Từ đủ 16 tuổi đến 17 tuổi               | 02    |                                                                  |
| Từ đủ 18 tuổi đến 30 tuổi               | 03    |                                                                  |
| <b>2. Chia theo nhóm thu nhập</b>       |       |                                                                  |
| Nhóm 1                                  | 04    |                                                                  |
| Nhóm 2                                  | 05    |                                                                  |
| Nhóm 3                                  | 06    |                                                                  |
| Nhóm 4                                  | 07    |                                                                  |
| Nhóm 5                                  | 08    |                                                                  |
| <b>3. Chia theo tình trạng hôn nhân</b> |       |                                                                  |
| Đã kết hôn                              | 09    |                                                                  |
| Chưa kết hôn                            | 10    |                                                                  |
| <b>4. Chia theo thành thị/nông thôn</b> |       |                                                                  |
| Thành thị                               | 11    |                                                                  |
| Nông thôn                               | 12    |                                                                  |
| <b>5. Chia theo trình độ giáo dục</b>   |       |                                                                  |
| Chưa đi học                             | 13    |                                                                  |
| Chưa tốt nghiệp tiểu học                | 14    |                                                                  |

|                                |    |  |
|--------------------------------|----|--|
| Tốt nghiệp tiểu học            | 15 |  |
| Tốt nghiệp trung học cơ sở     | 16 |  |
| Tốt nghiệp trung học phổ thông | 17 |  |
|                                |    |  |

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Người kiểm tra biểu**  
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...  
**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, đóng dấu, họ tên)

**Biểu số: 012tn.N/BCB-TCTK: Tỷ lệ nữ thanh niên đã từng bị bạo lực tình dục trước 18 tuổi**

**1. Khái niệm, phương pháp tính**

Bạo lực tình dục bao gồm bất kỳ hoạt động tình dục nào bị bắt buộc do người khác thực hiện, bao gồm:

- (a) Dụ dỗ hoặc cưỡng ép tham gia vào bất kỳ hoạt động tình dục bất hợp pháp hoặc có hại về mặt tâm lý nào;
- (b) Khai thác tình dục với lợi ích thương mại;
- (c) Sử dụng các hình ảnh âm thanh hoặc hình ảnh về lạm dụng tình dục;
- (d) Mại dâm, nô lệ tình dục, bóc lột tình dục trong du lịch, buôn bán vì mục đích bóc lột tình dục (trong và giữa các quốc gia), bán người vì mục đích tình dục và hôn nhân cưỡng bức.

Các hoạt động tình dục cũng được coi là hành hạ nếu người phạm tội sử dụng quyền lực, đe dọa hoặc gây áp lực khác.

Công thức tính:

$$\text{Tỷ lệ nữ thanh niên đã từng bị bạo lực tình dục trước 18 tuổi (\%)} = \frac{\text{Số nữ thanh niên được báo cáo bị bất kỳ hành vi bạo lực tình dục nào trước 18 tuổi}}{\text{Tổng số nữ thanh niên trong cùng thời gian, cùng phạm vi}} \times 100$$

**2. Cách ghi biểu**

Cột 1: Ghi tỷ lệ nữ thanh niên đã từng bị bạo lực tình dục trước 18 tuổi tương ứng với các dòng ở cột A.

**3. Nguồn số liệu**

Điều tra thống kê.